

Số: 14/2021/QĐST-HNGĐ

Mỹ Tú, ngày 25 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 22/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phan Văn L1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Chị Phan Thị L2, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Văn L1 và chị Phan Thị L2.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn L1 và chị Phan Thị L2 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Phan Văn L1 và chị Phan Thị L2 thống nhất anh, chị có 02 con chung tên Phan Tam Q, sinh ngày 08/6/2009 và Phan Thị Mỹ H, sinh ngày 22/01/2012. Anh L1 và chị L2 thống nhất giao con chung tên Phan Thị Mỹ H

cho anh L1 trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, chị L2 không phải cấp dưỡng nuôi cháu H; giao con chung tên Phan Tam Q cho chị L2 trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, anh L1 không phải cấp dưỡng nuôi cháu Q. Anh L1, chị L2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của nhau mà không ai được cản trở. Anh L1, chị L2 không được lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của nhau.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phan Văn L1 và chị Phan Thị L2 thống nhất anh, chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí sơ thẩm: Anh Phan Văn L1 đồng ý chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2017/ 0008938 ngày 17 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, anh Phan Văn L1 được hoàn lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Phan Thị L2 không phải chịu án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đặng Phước Tuấn